TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST Ngày 14-6-2022 V/v tranh chấp về xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nhàn

2. Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Văn C sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị T sinh năm 1997, nơi cư trú tại: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy K sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Anh C và chị T có mặt, anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đỗ Văn C trình bày:

Năm 2017 anh quen biết và có tình cảm với chị Vũ Thị T, sau đó chị T có thai và đến ngày 02 tháng 01 năm 2018 chị T sinh một con gái dự định đặt tên là Đỗ Ngọc H, cháu Đỗ Ngọc H là con chung của anh và chị T. Chị T sinh cháu Hân trong lúc chị T đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Duy K. Ngày 14 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử cho chị T và anh K ly hôn tại bản án số 70/2019/HNGĐ-ST. Ngày 23 tháng 9 năm 2020 anh và chị T đã đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cháu Đỗ Ngọc H sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 là con chung của anh và chị T, do chị T sinh cháu Đỗ Ngọc H trong thời kỳ còn tồn tại hôn nhân với anh Nguyễn Duy K nên anh chưa đăng ký khai sinh cho cháu Đỗ Ngọc H được. Nay anh đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Đỗ Ngọc H sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 do chị T sinh theo Giấy chứng sinh số 0014 quyển số 19 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bện viện Phụ sản Tâm Phúc để anh đăng ký khai sinh cho cháu Đỗ Ngọc H.

Tại các biên bản lấy lời khai và tại biên phiên tòa bị đơn chị Vũ Thị T trình bày: Về mối quan hệ của chị, anh C, anh K và mối quan hệ của anh C đối với cháu Đỗ Ngọc H như lời khai của anh C đã trình bày. Cháu Đỗ Ngọc H do chị sinh trong thời kỳ còn tồn tại hôn nhân với anh K nên chị và anh K chưa đăng ký khai sinh cho cháu Hân được. Nay anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh C là cha đẻ của cháu Đỗ Ngọc H sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 do chị sinh theo Giấy chứng sinh số 0014 quyển số 19 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bện viện Phụ sản Tâm Phúc, chị đồng ý.

Anh Nguyễn Duy K không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định tại các điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các điều 28, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn C, xác định anh Đỗ Văn C là cha đẻ của con do chị Vũ Thị T sinh dự định đặt tên là Đỗ Ngọc H sinh ngày 02/01/2018 tại Giấy chứng sinh số 0014 quyển số 19 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bện viện Phụ sản Tâm Phúc. Về án phí: Anh Đỗ Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm, chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Duy K.

- Về nội dung:

[2] Căn cứ vào lời khai của các nguyên đơn, bị đơn, tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Duy K ký kết hôn năm 2015 và có một con chung là Nguyễn Vũ Bảo Long sinh ngày 17/3/2015, ngoài ra chị T và anh K không có con chung nào khác. Ngày 14 tháng 11 năm 2019 Toà án nhân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy K (theo bản án số 70/2020/HNGĐ-ST). Trong thời gian chị T và anh K còn tồn tại hôn nhân, chị T sinh một con gái vào ngày 02/01/2018 (dự định đặt tên là Đỗ Ngọc H) theo giấy chứng sinh số 0014 quyển số 19 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bện viện Phụ sản Tâm Phúc. Tại Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự C an thành phố Hải Phòng giám định mẫu tế bào của anh Đỗ Văn C và cháu bé dự định đặt tên Đỗ Ngọc H sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 do chi T sinh theo Giấy chứng sinh số 0014 quyển số 19 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bện viện Phụ sản Tâm Phúc có quan hệ huyết thống trực hệ bố - Con (Độ tin cậy P1> 99,99%). Lời khai của anh C, chị T phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng nên yêu cầu khởi kiện của anh C về việc xác định anh Đỗ Văn C là cha đẻ của con do chị T sinh dự định đặt tên là Đỗ Ngọc H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Theo quy định của pháp luật thì yêu cầu khởi kiện của anh C được chấp nhận nên bị đơn chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn C về việc xác định cha cho con: Anh Đỗ Văn C sinh năm 1994 (địa chỉ: Số 324 đường 208, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có số căn cước C dân 031094001857 cấp ngày 05/7/2019 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội) là cha đẻ của con giới tính nữ sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 do chị Vũ Thị T sinh theo

Giấy chứng sinh số 0014 quyển số 19 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bện viện Phụ sản Tâm Phúc, tên dự định đặt là Đỗ Ngọc H.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên

.